TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền

Bà Trần Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 23/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/HSST-QĐ, ngày 03/3/2023 đối với bị cáo:

Phạm Đức T (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 15/8/2003 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Q và bà Hoàng Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Linh Văn Đ, sinh năm 2002; trú tại: Thôn P, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Hiếu M, sinh năm 2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Số 167, đường B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Linh Văn Đ (sinh năm 2002) và Phạm Đức T (sinh năm 2003) đều là chiến sĩ nghĩa vụ tại tiểu đội 5, Đại đội cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/10/2022, Linh Văn Đ và Phạm Đức T ra căng tin đơn vị ăn uống đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày Phạm Đức T quay về phòng ngủ để lấy thuốc lá, khi đi qua giường ngủ của Linh Văn Đ thì thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng đang cắm sạc điện. Phạm Đức T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau khi lấy thuốc lá, Phạm Đức T tiếp tục ra căng tin ngồi ăn uống được khoảng 10 phút sau thì Phạm Đức T quay lại phòng ngủ, không thấy có ai nên T đã lấy trộm chiếc điện thoại của Đ, tắt nguồn điện thoại và giấu trong túi quần rồi ra căng tin tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Đức T về phòng và để chiếc điện thoại vừa lấy trộm vào tủ đồ cá nhân của mình. Sau đó Phạm Đức T dùng điện thoại của mình thông qua mạng xã hội Facebook liên hệ với Đặng Hiếu M là nhân viên cửa hàng điện thoại "Hùng Giang" ở số 156A, đường T, phường T, thành phố Lạng Sơn (là người quen của Phạm Đức T) nhắn tin hỏi Đặng Hiếu M có mua điện thoại không? Đặng Hiếu M trả lời phải xem điện thoại. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, Đặng Hiếu M đến cổng đơn vị T rồi T đưa chiếc điện thoại cho M xem. Sau khi xem xong M trả giá 2.400.000 đồng. T đồng ý bán và M cầm điện thoại về. Sau đó M chuyển khoản cho T 2.000.000 đồng, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì M chuyển khoản thêm 400.000 đồng cho T. Toàn bộ số tiền 2.400.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng, bên trong máy có 01 sim điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 64/KL-ĐGTSHS, ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 22/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại Linh Văn Đ khi sạc pin điện thoại để trộm chiếc điện thoại của Linh Văn Đ bán được 2.400.000 đồng. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã trả đủ cho Đặng Hiếu M số tiền 2.400.000 đồng.

Bị hại anh Linh Văn Đ khai: Anh Đ và bị cáo Phạm Đức T là bạn bè cùng là chiến sĩ nghĩa vụ tiểu đội 5, Đại đội Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/10/2022 sau khi ăn uống ở căng tin về thì anh Đ phát hiện bị mất chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng, bên trong máy có 01 sim điện thoại. Anh Đ đã báo cáo lãnh đạo đơn vị, thông qua định vị phát hiện chiếc điện thoại đang ở khu vực phường Tam Thanh. Khi tìm được đến cửa hàng điện thoại "Hùng Giang", anh Đ gặp anh Đặng Hiếu M, M nói người bán điện thoại cho anh M là Phạm Đức T. Anh M đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Đ. Chiếc điện thoại đã được trả lại nên anh Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Anh Linh Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hiễu M khai: Khi T hỏi bán điện thoại anh M hoàn toàn không biết đó là chiếc điện thoại T trộm cắp mà có. Anh đã trả lại chiếc điện thoại đó cho anh Linh Văn Đ. Bị cáo T đã trả lại cho anh M số tiền 2.400.000 đồng. Anh M không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Đức T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Linh Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hiễu M không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng, bên trong máy có 01 sim điện thoại cho anh Linh Văn Đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại Linh Văn Đ, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động trị giá 6.500.000 đồng. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không tu chí làm ăn, bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về nhân thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015); bị hại anh Linh Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt.

[7] Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng nếu cho bị cáo cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE, loại Xsmax màu vàng, bên trong máy có 01 sim điện thoại, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Linh Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Linh Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hiếu M không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tù giam là quá nghiêm khắc vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Phạm Đức T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Bị hại, người có QL, NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh